

Bản án số: 18/2025/HS-ST
Ngày: 22- 04- 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM – TỈNH VĨNH LONG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Ngọc Dung
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Trung Du
Bà Đặng Thị Lệ

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Võ Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 04 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2025/TLST-HS ngày 21/3/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2025/QĐXXST-HS ngày 04/04/2025 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Phạm Văn T, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1954 tại huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Nơi thường trú và chỗ ở: ấp Q, xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: Không biết chữ. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Phạm Văn D và bà Đặng Thị C.

Bị cáo có vợ là bị cáo Bùi Thị R, bị cáo có 04 người con lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2005.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo Bùi Thị R, sinh ngày 22 tháng 10 năm 1974 tại huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Nơi thường trú và chỗ ở: ấp Q, xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Bùi Văn T và bà Lê Thị N.

Bị cáo có chồng là bị cáo Phạm Văn T, bị cáo có 04 người con lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2005.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Anh Đặng Văn Th, sinh năm 1967 (vắng mặt).

Trú tại: ấp H, xã A, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người làm chứng*:

1. Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Trú tại: ấp Q, xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

2. Anh Châu Văn T, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Trú tại: ấp A, xã B, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

3. Anh Châu Văn T, sinh năm 2005 (vắng mặt).

Trú tại: ấp A, xã B, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

4. Anh Châu Văn B, sinh năm 1979 (vắng mặt).

HKTT: ấp T, xã B, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Chỗ ở hiện nay: ấp A, xã M, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

5. Chị Phạm Thị C, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Trú tại: ấp Q, xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

6. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Trú tại: ấp B, xã C, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

7. Anh Phạm Minh S, sinh năm 2003 (vắng mặt).

Trú tại: ấp Q, xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

8. Anh Phạm Minh T, sinh năm 1998 (vắng mặt).

Trú tại: ấp Q, xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

9. Ông Nguyễn Thị H, sinh năm 1954 (vắng mặt).

Trú tại: ấp Q, xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

10. Ông Ngô Văn T, sinh năm 1952 (vắng mặt).

Trú tại: ấp Q, xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

11. Anh Lý Vũ B, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Trú tại: ấp P, xã C, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Đặng Thị B trước đây là chủ sử dụng hợp pháp thửa đất số 227, tờ bản đồ số 22, diện tích 4.879,2m², loại đất lúa, tọa lạc tại ấp Q, xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do bà B đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng. Sau đó bà Đặng Thị B đã thỏa thuận đổi một phần đất của thửa đất số 227 với một phần đất của ông Ngô Văn T (giáp ranh thửa đất số 227), nhưng không làm thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Năm 2010, bà Đặng Thị B chết, gia đình bà B đã chuyển nhượng một phần thửa đất số 227 và một phần đất đổi cho anh Lý Vũ B nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Năm 2018, anh Lý Vũ B chuyển nhượng toàn bộ phần đất trên cho vợ chồng bị cáo Phạm Văn T và Bùi Thị R. Sau đó bị cáo T và R đã trồng cây trên đất, trong đó có 36 cây dừa trên phần đất thửa số 227 và 39 cây dừa trên phần đất bà Đặng Thị B đổi với ông Ngô Văn T. Một thời gian sau, bị cáo R nhờ con ruột của bà Đặng Thị B là anh Nguyễn Văn C đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 227.

Năm 2021, các bị cáo T và R nợ anh Trần Văn Thanh H số tiền 740.500.000 đồng (bảy trăm bốn mươi triệu năm trăm nghìn đồng), anh H khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, bản án có kháng cáo. Tại bản án phúc thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử buộc các bị cáo Bùi Thị R và Phạm Văn T phải trả anh Trần Văn Thanh H số tiền vốn và lãi là 821.955.000 đồng (tám trăm hai mươi một triệu chín trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

Ngày 24/4/2023, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long ra Quyết định cưỡng chế kê biên bán đấu giá tài sản quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 37/QĐ-CCTHADS đối với thửa đất số 227 của các bị cáo Phạm Văn T và Bùi Thị R để thi hành án. Ngày 18/5/2023, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên thửa đất số 227, xác định trên đất có 36 cây dừa từ 01 năm đến 05 năm tuổi và một số loại cây trồng khác.

Đến ngày 25/4/2024, Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm cưỡng chế giao thửa đất số 227 và tài sản trên đất có cây trồng là tắc và dừa cho anh Đặng Văn Th trúng đấu giá, nhưng thỉnh thoảng bị cáo R vẫn hái tắc để bán.

Đến khoảng 08 giờ ngày 15/9/2024, bị cáo R và bà Phạm Thị C đến phần đất của anh Th hái tắc thì thấy anh Th và nhiều người khác đến phần đất định cưa một số cây dừa, bị cáo R ngăn cản nên tất cả ra về. Lúc này, bị cáo R điện thoại cho bị cáo T nói: “Ông N ơi, ông Th kêu người ta đến cưa dừa”, bị cáo T trả lời: “dừa của mình mà cưa cái gì”, bị cáo R nói tiếp: “tôi không có cho người ta cưa người ta đi rồi, giờ có bán dừa không”, bị cáo T trả lời: “bán thì bán đi”. Sau đó, bị cáo R điện thoại cho con ruột là Phạm Minh S tìm số điện thoại người mua củ hủ dừa là anh Châu Văn T đến gặp bị cáo R thỏa thuận bán một củ hủ dừa với giá 20.000 đồng, nghĩ là đất của bị cáo R nên anh T đồng ý mua củ hủ dừa. Sau đó, anh T, anh Châu Văn B và anh Châu Văn T tiến hành cưa 36 cây dừa trên phần

đất thửa 227 và 39 cây dừa trên phần đất bà B đổi với đất của ông Ngô Văn T, đã trả tiền số tiền 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm nghìn đồng) cho bị cáo R nhận trong đó bị cáo R sử dụng 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) và bị cáo T sử dụng 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng) tiêu xài cá nhân.

Ngày 26/9/2024, anh Th phát hiện 75 (bảy mươi lăm) cây dừa (trong đó có 36 cây trên thửa đất số 227 và 39 cây trên thửa đất đổi với đất của ông Ngô Văn T) bị cưa mất củ hủ, nên đến trình báo cơ quan Công an.

Tại Kết luận định giá tài sản số 44/KL-HĐĐGTS ngày 25/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Vũng Liêm, kết luận: 11 cây dừa (dưới 03 năm tuổi) bị cưa đứt ngang thân và bị lấy mất củ hủ có giá trị thành tiền là 3.300.000 đồng; 25 cây dừa (từ 03 năm đến dưới 05 năm tuổi) bị cưa đứt ngang thân và bị lấy mất củ hủ, trong đó có 01 cây bị rỗng ruột (bị hư), có giá trị thành tiền là 30.000.000 đồng. Tổng cộng là 33.300.000 đồng (ba mươi ba triệu ba trăm nghìn đồng).

Bị cáo T và bị cáo R thuê người cưa 39 cây dừa trên phần đất đổi giữa bà Đặng Thị B và ông Ngô Văn T thì phần đất này trên mặt giấy tờ Chi cục thi hành án không có giao cho bị hại anh Th, phần đất này không nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 227, những cây dừa này do bị cáo T và bị cáo R trồng nên không xem xét xử lý.

Đối với Châu Văn T, Châu Văn B, Châu Văn T và Phạm Minh S đều không biết 36 cây dừa trên thửa đất số 227 là của anh Đặng Văn Th, nên không đủ căn cứ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Đặng Văn Th không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại.

Tại Cáo trạng số: 17/CT- VKSHVL ngày 19 tháng 03 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm đã truy tố các bị cáo T và bị cáo R về tội “ Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo T và bị cáo R phạm tội “Hủy hoại tài sản”. Đối với bị cáo R đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36, 17, 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo R mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ; Đối với bị cáo T đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm i, o, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36, 17, 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T mức án từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo R và bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long để giám sát, giáo dục. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập: Miễn hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo R và bị cáo T.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Đặng Văn Th không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Buộc bị cáo Bùi Thị R và bị cáo Phạm Văn T liên đới nộp số tiền 720.000đ (bảy trăm hai mươi ngàn đồng) thu lợi bất chính để sung Ngân sách Nhà nước.

Xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo T do thuộc trường hợp người cao tuổi. Bị cáo R phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo R và bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Lời nói sau cùng của bị cáo R và bị cáo T là biết lỗi, gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo R đi làm thuê, bị cáo T lớn tuổi thường xuyên bị bệnh, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo T và bị cáo R thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố các bị cáo về tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự. Lời khai nhận của bị cáo T và bị cáo R tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 15/9/2024, bị cáo Phạm Văn T và bị cáo Bùi Thị R bàn bạc, thống nhất với nhau và kêu người đến cửa, bán củ hủ của 36 cây dừa trên thửa đất số 227 tại ấp Q, xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long thuộc quyền sở hữu của anh Đặng Văn Th. Các cây dừa bị hủy hoại hư hỏng hoàn toàn, có giá trị thành tiền là 33.300.000 đồng (ba mươi ba triệu ba trăm nghìn đồng).

[3] Theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự như sau:

1. *Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.0000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến*

50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

[4] Xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ mục đích để có tiền tiêu xài nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và giáo dục phòng ngừa chung.

[5] Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo Bùi Thị R là người thực hành, bị cáo Phạm Văn T là người giúp sức. Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo T và bị cáo R do hai bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo T khi phạm tội đã trên 70 tuổi, các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị hại anh Th có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho hai bị cáo, các tình tiết này được quy định tại điểm i, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, đã nhận thức được hành vi vi phạm nên không cần cách ly khỏi xã hội vẫn đảm bảo việc răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Xét bị cáo R và bị cáo T là người có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo R đi làm thuê, bị cáo T là người cao tuổi và thường xuyên bị bệnh nên xét miễn hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Đặng Văn Th không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Sau khi thực hiện hành vi thuê người đốn dừa thì bị cáo R và bị cáo T đã bán củ hủ dừa số tiền 720.000đ trên phần đất thuộc thửa đất số 227. Do vậy buộc hai bị cáo phải liên đới nộp lại số tiền này để sung Ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo T do thuộc trường hợp người cao tuổi. Bị cáo R phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Thị R và bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 178, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36, 17, 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Thị R 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Bùi Thị R cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long để giám sát, giáo dục. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập: Miễn hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Bùi Thị R.

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 178, điểm i, o, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36, 17, 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Phạm Văn T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long để giám sát, giáo dục. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập: Miễn hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Phạm Văn T.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Đặng Văn Th không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Buộc bị cáo Bùi Thị R và bị cáo Phạm Văn T liên đới nộp số tiền 720.000đ (bảy trăm hai mươi ngàn đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo Bùi Thị R phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Phạm Văn T được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

5. Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt được quyền

kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- CA tỉnh Vĩnh Long;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Ngọc Dung